

BỘ XÂY DỰNG

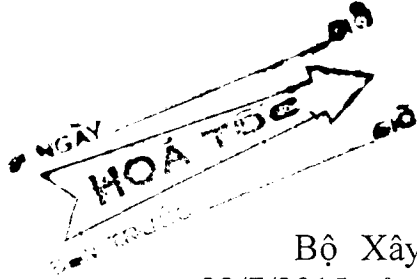
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **321**/BXD - TCCB

Hà Nội, ngày **31** tháng **7** năm **2015**

V/v: Báo cáo kết quả đặt hàng
dạy nghề giai đoạn 2010-2015



Kính gửi: Các trường trực thuộc doanh nghiệp
thuộc ngành Xây dựng

Bộ Xây dựng nhận được Công văn số 2880/LĐT BXH-TCDN ngày 22/7/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc báo cáo kết quả thi điểm đặt hàng dạy nghề giai đoạn 2010 – 2015. Để có cơ sở tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng đề nghị các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện đặt hàng dạy nghề giai đoạn 2010 – 2015 giữa Bộ Xây dựng và đơn vị theo đề cương báo cáo gửi kèm.

Đề nghị các đơn vị khẩn trương báo cáo theo các nội dung nói trên và gửi về Bộ (Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 06/8/2015. Đồng thời gửi bản mềm theo địa chỉ daotaobxdvutccb@gmail.com để kịp tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Nguyễn Đình Toàn (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



Nguyễn Văn Sinh

**MẪU ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KẾT QUẢ THÍ ĐIỂM ĐẶT HÀNG DẠY NGHỀ
GIAI ĐOẠN 2010-2015**

(Kèm theo Công văn số 2880/LĐTĐBXH-TCDN ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Trưởng :

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /.....

V/v báo cáo kết quả thí điểm đặt hàng dạy nghề giai đoạn 2010-2015

....., ngày tháng năm 2015

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ THÍ ĐIỂM ĐẶT HÀNG DẠY NGHỀ
GIAI ĐOẠN 2010-2015**

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Trưởng báo cáo kết quả đặt hàng trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng giai đoạn 2010-2015 như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

(Nêu các văn bản của Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phê duyệt quy hoạch nhân lực, nhu cầu sử dụng nhân lực, về kế hoạch đặt hàng dạy nghề...)

- Quyết định phê duyệt quy hoạch/đề án phát triển nguồn nhân lực của Bộ, ngành, địa phương (Nêu rõ tên, ngày tháng, trích yếu Quyết định - nếu có).

- Quyết định phê duyệt kế hoạch đặt hàng dạy nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hàng năm hoặc giai đoạn (Nêu rõ tên, ngày tháng, trích yếu Quyết định - nếu có).

- Quyết định giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện đặt hàng dạy nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng cho các cơ sở dạy nghề (Nêu rõ tên, ngày tháng, trích yếu Quyết định - nếu có).

- Quyết định Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt đơn giá đặt hàng (Gửi kèm theo các Quyết định phê duyệt đơn giá đặt hàng).

.....

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẶT HÀNG DẠY NGHỀ

(Tổng hợp kết quả đặt hàng dạy nghề giai đoạn 2010-2015, trong đó tập trung đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm)

1. Tổng hợp kết quả đặt hàng dạy nghề giai đoạn 2010-2015

- Số nghề đặt hàng (thống kê tất cả các nghề được đặt hàng theo các trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng).

- Đơn giá đặt hàng (đối với trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề), chi phí đào tạo (đối với trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng); cơ sở xác định đơn giá đặt hàng dạy nghề/chi phí đào tạo.

- Số người được đào tạo theo phương thức đặt hàng: Tổng hợp số học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp theo các cấp trình độ.

- Số người được bố trí việc làm: Tổng hợp số học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp và được bố trí việc làm theo các cấp trình độ.

- Kinh phí đặt hàng: Tổng hợp số kinh phí thực hiện đặt hàng dạy nghề theo 3 nguồn (NSTW, NSDP, nguồn khác).

- Số cơ sở dạy nghề thực hiện đặt hàng: Tổng hợp số cơ sở dạy nghề đã thực hiện đặt hàng giai đoạn 2010-2015, chia theo 2 hình thức: công lập và ngoài công lập.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01)

2. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

- Đánh giá việc tổ chức tuyển sinh: Tuyển sinh trực tiếp hay thông qua doanh nghiệp, thuận lợi, khó khăn.

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong việc tuyển sinh đúng đối tượng được ưu tiên đặt hàng dạy nghề (Lao động là thuộc hộ người có công với cách mạng; Lao động là người dân tộc thiểu số; Lao động là người khuyết tật; Lao động thuộc hộ nghèo; Lao động thuộc các hộ bị thu hồi đất canh tác...)

- Đánh giá việc tổ chức lớp học (việc mở lớp, tỷ lệ giảng viên, giáo viên/học sinh; học liệu, thiết bị thực hành, số học viên bỏ học, thôi học...);

- Đánh giá về chương trình đào tạo;

- Đánh giá việc tổ chức thi tốt nghiệp, kết quả tốt nghiệp;

- Đánh giá vai trò của doanh nghiệp: hình thức tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo, phương thức hỗ trợ và tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên được thực tập tại doanh nghiệp, việc tiếp nhận học sinh, sinh viên vào làm việc thông qua ký cam kết hoặc thỏa ước, thu nhập của người học sau tốt nghiệp...

- Tổng hợp ý kiến của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận lao động sau đào tạo.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

(Chú ý đề xuất cơ chế, chính sách đặt hàng, giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo đối với các cơ sở dạy nghề cung ứng một số ngành nghề trọng điểm, nghề đáp ứng nhu cầu cho các ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước; nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, khó tuyển sinh mà nhu cầu sản xuất đang cần tuyển dụng; nghề mà thị trường lao động thiếu nhưng do chi phí đào tạo cao nên các trường dạy nghề không muốn đào tạo; ưu tiên đối tượng là người có công với cách mạng, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, hộ nghèo; người bị thu hồi đất canh tác).

1. Về công tác tuyển sinh

2. Về công tác đào tạo

3. Về đối tượng đào tạo

4. Về nghề đào tạo (Đề xuất bổ sung danh mục nghề nặng nhọc; độc hại; nguy hiểm; khó tuyển sinh mà xã hội có nhu cầu; nghề mà thị trường lao động thiếu nhưng do chi phí đào tạo cao nên các cơ sở dạy nghề không muốn đào tạo).

5. Về cơ chế, chính sách

6. Về cách xác định đơn giá đặt hàng

7. Về giải quyết việc làm sau đào tạo

8. Về vai trò của doanh nghiệp trong dạy nghề

....